

Bản án số: 512/2021/HSPT  
Ngày: 20/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Tuấn

*Các thẩm phán:* Ông Trương Công Thi

Ông Vũ Thanh Liêm

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Phước Thanh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 520/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Minh D cùng đồng bọn về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

1. **Trần Minh D**, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối Phú Xuân, thị trấn Phú Phong, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Trần Minh C, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1974; có vợ: Trần Thị N, sinh năm: 2001, con: Có 01 người sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/4/2021 đến nay; vắng mặt (do nhập viện).

2. **Võ Thành L**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Võ C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay; có mặt.

3. **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Bui Thị H, sinh

năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/6/2021 đến nay; có mặt.

**4. Nguyễn Thành T**, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay; có mặt.

**5. Nguyễn Thành T**, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Thanh V, sinh năm 1969 và bà Cao Thị Q, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến nay; có mặt.

*- Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông Hồ K, Luật sư hoạt động tại Văn phòng luật sư Bình Định thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Trần Minh D; có mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc Quốc L Trợ giúp viên pháp lý của T1 tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Võ Thành L; có mặt.

3. Ông Trần Công L, Luật sư hoạt động tại Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T; có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn L, Luật sư hoạt động tại Công ty luật TNHH MTV M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T (sinh năm 1996); có mặt.

5. Ông Nguyễn Thế V, Luật sư hoạt động tại Công ty luật TNHH MTV M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T (sinh năm 2000); có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 22h00' ngày 20/6/2020, Trần Minh D, Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T (sinh năm 1996), Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) và Nguyễn Thành T1 rủ nhau đến nhậu tại quán cháo vịt C (do bà Trần Thị M làm chủ). Một lúc sau, Đỗ Quốc T2 và Trần Quốc D cũng đến để nhậu nhưng do hết đá nên bà M không bán. Tại đây, do có quen biết với D nên T1 mời D đến bàn mình uống bia. Khi ngồi vào bàn của T1, do đã say nên D nói chuyện thiếu tế nhị rồi tự ý khui bia uống và nói “Lũ bay không về là có chuyện với tao”; đồng thời D đòi đánh T1, T (2000), nên T2 đi đến kéo D ra xe mô tô để đi về.

Thấy vậy, D đứng dậy nhìn L và hất cằm về phía D với mục đích rủ L đánh D. L ngầm hiểu và đồng tình với D về việc đánh D. Khi T2 và D ra đến xe mô tô, cách bàn nhậu nhóm D 6,6m thì D đến xe hàng của bà M lấy 01 con dao (dài 41,5cm, cán bằng gỗ dài 12cm, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, bản rộng 7cm, một cạnh sắc bén); L đứng lên cầm 01 vỏ chai bia Quy Nhơn dưới bàn nhậu rồi cùng chạy về phía D và T2. D chạy đến sau lưng D,

cầm dao bằng tay phải vung dao lên cao chém mạnh một nhát từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu bên phải của D; còn L chạy đến cầm vỏ chai bia (bằng tay phải) đánh từ trên xuống trúng vào vai phải của D. Bị đánh bất ngờ, T2 và D bỏ chạy bộ dọc theo quốc lộ 19B về hướng Bắc. L cầm vỏ chai bia ném theo trúng lưng D; còn D cầm dao chỉ về hướng T2, D đang chạy chửi thề rồi nói to “lũ bay thích quậy bần tao không?”. Ngay lúc này, T (1996), T (2000) và T cầm 02 vỏ chai bia Quy Nhơn từ bàn nhậu chạy đến chỗ D với mục đích cùng D và L đánh D nhưng T2 và D đã chạy xa. D nói T (2000) điều khiển xe mô tô 77H1-160.93 chở L và D cầm dao đi trước; T bỏ 02 vỏ chai bia tại quán C rồi điều khiển xe mô tô 77H1-343.48 đi một mình còn T (1996) chạy bộ cùng đuổi theo đánh T2, D. Trên đường đi, T (1996) nhặt theo 02 - 03 viên đá kích thước 5x5 cm.

Khi chạy bộ được 50m thì T2 và D chạy vào mái hiên nhà bà Ngô Thị Điền V lấy 02 đoạn cây bằng kim loại dài khoảng 1,5m, dạng hình trụ tròn, đường kính khoảng 5cm để đánh lại nhóm D. Lúc này, T (2000) chở D và L đuổi đến nơi; T (2000) dừng xe ở trước nhà bà V; D và L nhảy xuống xe gọi T2, D ra đánh nhau nhưng do thấy T2 và D cầm cây chạy ra nên nhóm D bỏ chạy ngược về hướng quán C. Khi D vừa quay lưng bỏ chạy thì bị D dùng cây đánh 01 cái trúng vào vùng lưng; D tiếp tục bỏ chạy. Khi D chạy đến ngã tư quốc lộ 19B - đường N thì bị T2 đuổi kịp rồi dùng cây đánh 01 cái trúng vào vùng vai của D làm rơi con dao. D nhặt dao lên tiếp tục bỏ chạy. Lúc này, T2, D không đuổi theo D nữa mà đuổi theo những người khác trong nhóm D về hướng quán C. Khi gặp T (1996).

Tại lề đường cách xe hàng quán C 1,8m về hướng Bắc, T2 cầm cây đánh trúng vào hông trái của T (1996) làm T ngã xuống đất. D cũng chạy đến cầm cây đánh T (1996) nhưng bị T chụp được cây rồi cả hai giằng co. Thấy T (1996) đang bị đánh nên D, L, T, T (2000) cùng chạy lại để đánh T2, D. Thấy vậy, T2 bỏ chạy về hướng Bắc thì bị D đuổi theo; khi đến vị trí cách xe hàng C 4,3m thì D đuổi kịp, từ phía sau vung dao lên cao, chém liên tiếp 5-6 nhát trúng vào vùng đầu, lưng trái và hông trái của T2. Trong lúc D đuổi chém T2 thì L, T (1996) và T (2000) dùng tay, chân đánh vào bụng, lưng, mặt của D, làm D ngã xuống đường. D chém T2 xong, quay lại dùng chân đá 01 cái vào chân D. Khi D vùng dậy bỏ chạy về hướng Bắc, T nhặt một cục đá kích thước 5x5cm trên đường ném về phía D. Sau khi gây án, cả nhóm D quay lại quán C bỏ con dao rồi đi về.

D và T2 được người dân đưa đi cấp cứu tại T1 tâm y tế huyện Tây Sơn, sau đó, chuyển viện đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định điều trị từ ngày 21/6/2020 đến ngày 23 và 26/6/2020 thì xuất viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167, 168 cùng ngày 12/8/2020 của T1 tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đỗ Quốc T2 là 16% và Trần Quốc D là 08%.

Sau đó, các bị hại có đơn yêu cầu giám định lại và được Cơ quan CSĐT - Công an huyện T trưng cầu giám định tại Phân viện pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170, 171 cùng ngày 19/11/2020 của Phân viện pháp y quốc gia tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đỗ Quốc T2 là 16%, với vết thương vùng đỉnh đầu có kích thước (7x6) cm; đứt cơ thành ngực sau đứt xương sườn X, XI, rách màng phổi.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Quốc D là 13%, với vết thương vùng đỉnh đầu mở bề ngoài xương sọ dài 39,8mm.

Đối với việc D, T (1996) bị T2, D dùng cây đánh: Do không để lại thương tích, cả hai đều không yêu cầu giám định thương tích và xử lý đối với hành vi của Đỗ Quốc T2 và Trần Quốc D.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh D, Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T (sinh năm 1996) và Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) đồng phạm tội “Giết người”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh D 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07.4.2021.

Căn cứ vào: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Võ Thành L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29.6.2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30.6.2021.

Căn cứ vào: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T (sinh năm 1996) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29.6.2021

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29.6.2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2021, các bị cáo Trần Minh D, Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T (sinh năm 1996) và Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Gia đình bị cáo Trần Minh D nộp Biên lai thu tiền số 0000561 ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định với số tiền: 35.096.000 đồng, Giấy ra viện của người bị hại anh Đỗ Quốc Quân; bị cáo Nguyễn Thanh T (sinh năm 2000) rút đơn kháng cáo; các bị cáo khác và người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đối với bị cáo Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) đã rút kháng cáo đề nghị đình chỉ xét xử đối với bị cáo; đối với các kháng cáo của các bị cáo khác mức án Tòa án sơ thẩm tuyên là có căn cứ nên đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh D Luật sư Hồ Khả trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Minh D có tình tiết giảm nhẹ mới đó là nộp tiền khắc phục toàn bộ thiệt hại đối với trách nhiệm của bị cáo, mức án Tòa sơ thẩm xử bị cáo quá cao, người bị hại cũng có lỗi và thương tích người bị hại chỉ là 13% và 16%; nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 1 năm đến 2 năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T (sinh năm 1996) và Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T (sinh năm 1996) đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy:

[1.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh D vắng mặt, người bào chữa cho bị cáo Luật sư Khả đề nghị tiếp tục xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo D theo quy định tại Điều 351 BLTTHS; bị cáo Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) đã rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo theo quy định tại Điều 348 BLTTHS, Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo có hiệu lực pháp luật.

[1.2] Khoảng 22 giờ ngày 20/6/2020 tại quán cháo vịt C quốc lộ 19B huyện T, tỉnh Bình Định; xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong quá trình ăn nhậu, Trần Minh D dùng dao chém một nhát vào đầu Trần Quốc D, còn Võ Thành L dùng vỏ chai bia đánh trúng vào vùng vai của D. Khi D và Đỗ Quốc T2 bỏ chạy thì D cùng với Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T (1996) và Nguyễn Thành T (2000) tiếp tục truy đuổi, D dùng dao tiếp tục chém liên tiếp 5-

6 nhát vào đầu, lưng, hông của Đỗ Quốc T2; còn L, T, T (1996) và T (2000) dùng vỏ chai bia, đá viên và tay, chân đánh, ném vào người D gây cho T2 và D bị thương tích với tỷ lệ lần lượt là 16% và 13%; hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm chém mạnh, liên tiếp vào vùng trọng yếu của cơ thể con người và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra của bị cáo D cùng đồng phạm có thể dẫn đến nguy hiểm đến tính mạng của người khác. Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[1.3] Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, áp dụng đúng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo D 10 năm tù; L 4 năm tù, T 3 năm 6 tháng tù, T (sinh năm 1996) 3 năm tù về tội “giết người” là có căn cứ. Đối với bị cáo Trần Minh D, sau khi xét xử sơ thẩm ngày 14/12/2021 gia đình bị cáo D đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo (số tiền 35.096.000 đồng theo Biên lai thu số 0000561 ngày 14/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định), tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình thêm chứng cứ gia đình bị cáo có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Giấy ra viện của người bị hại Đỗ Quốc T2; do đó được Hội đồng xét xử xét giảm một phần hình phạt tù. Đối với các bị cáo Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T (1996) và Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) phạm tội với vai trò đồng phạm; tại cấp phúc thẩm các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới khác; do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và ý kiến trình bày của người bào chữa, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự (thiệt hại), về tạm giữ tiền đảm bảo thi hành án, về xử lý vật chứng, về án phí dân sự và hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Trần Minh D và Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T (sinh năm 1996) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thành T (sinh năm 2000); Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với bị cáo Nguyễn Thành T(sinh năm 2000) có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh D, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T(sinh năm 1996), sửa Bản án hình sự sơ thẩm như sau:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Trần Minh D **9 (Chín)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07.4.2021.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Võ Thành L **04 (bốn)** năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29.6.2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30.6.2021.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T (sinh năm 1996) **03 (ba) năm** tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29.6.2021.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 35.096.000 (Ba mươi lăm triệu, không trăm chín mươi sáu ngàn) đồng do gia đình bị cáo Trần Minh D đã nộp để đảm bảo việc thi hành án, theo Biên lai thu tiền số AA-2021/0000561 ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

3.Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về tiếp tục tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án, về xử lý vật chứng, về án phí dân sự và hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Bị cáo Trần Minh D và bị cáo Nguyễn Thành T (sinh năm 2000) không

phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Võ Thành L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thành T(sinh năm 1996) mỗi bị cáo phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Minh Tuấn**